PHẦN 2

CẤU HÌNH SỬ DỤNG

Symphony X

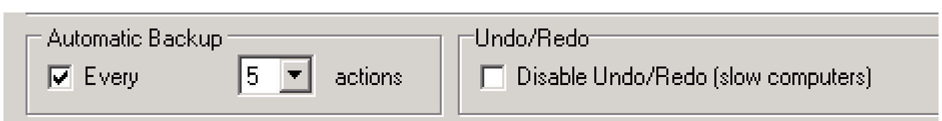
(Y!M: symphonicmind)

Ở phần trước chúng ta đã cùng làm quen với phần mềm GuitarPro5 với rất nhiều ưu điểm đáng ghi nhận. Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu những cách thức cấu hình để làm việc hiệu quả hơn khi sử dụng GuitarPro5 với mục đích soạn nhạc, đặc biệt là soạn các bản nhạc cho guitar.

1. Cấu hình GuitarPro.

Trước khi bắt đầu, bạn hãy nhấn phím F12 để cấu hình GuitarPro. Trong hộp thoại Preperence, bạn hãy thay đổi số bước làm được thực hiện mỗi khi GuitarPro sao lưu tự động file đang soạn thành con số 5 hay con số nào đó mà bạn muốn. Nhưng 5 thao tác là đủ làm nên rất nhiều chuyện!

Undo là chức năng giúp bạn quay lại trạng thái trước đó nếu bạn có lỡ ấn nhầm, hoặc đơn giản là không thích nốt, đoạn nhạc mình vừa viết ra. Nhưng nếu máy cấu hình thấp, chức năng này có thể làm việc soạn nhạc gặp khó khăn vì làm chậm chương trình lại. Bạn hãy click chọn vào ô Disable Undo/Redo để tắt chức năng này.



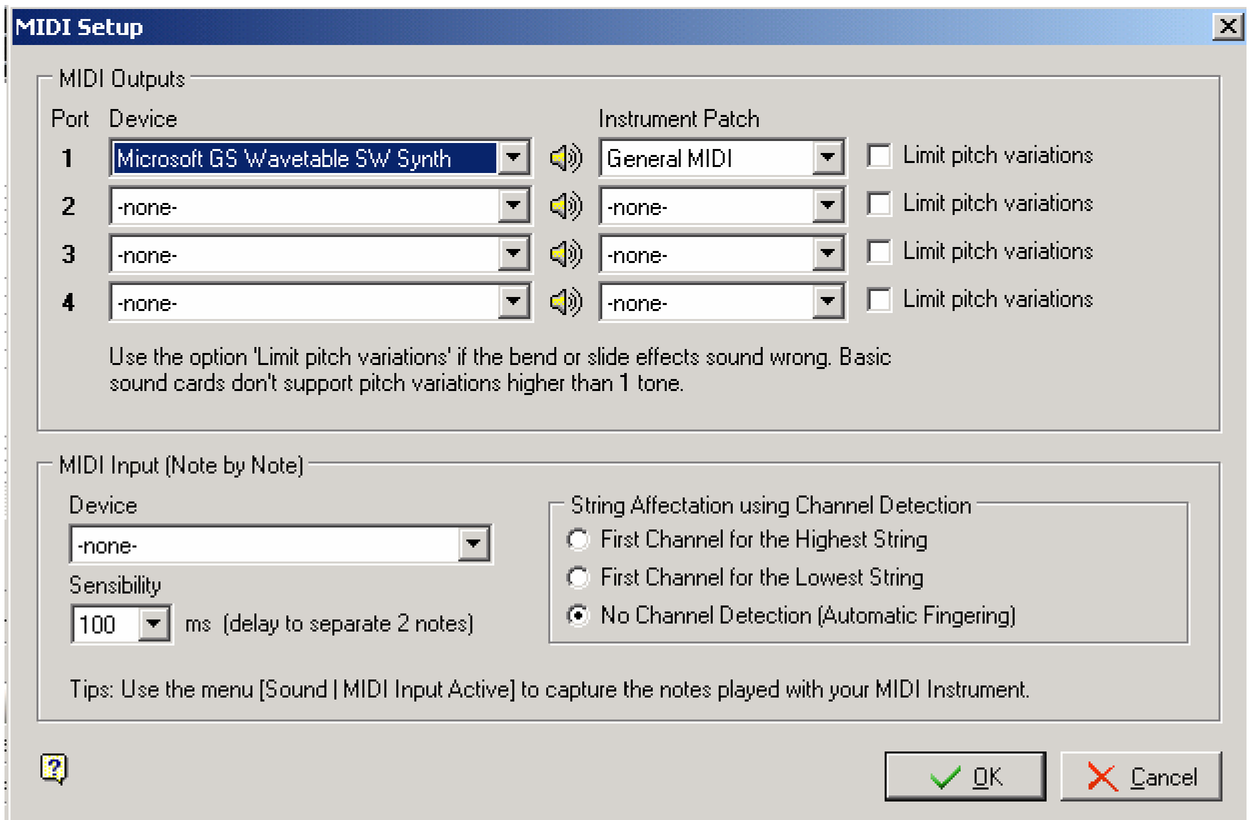
Ở khung Metronome, bạn hãy chọn mức Volume hợp lý rồi click chọn Emphasize first beat để Metronome tự động nhấn mạnh vào các đầu ô nhịp chứ không đều đều như các máy metronome cơ thường thấy.



2. Cài đặt MIDI.

Bạn vào menu Options, chọn MIDI Setups… để mở hộp thoại MIDI Setup.

Ở mục MIDI Output, GuitarPro cho phép bạn xuất tín hiệu MIDI ra 4 cổng (mỗi cổng 1 thiết bị) cùng một lúc.



Nếu bạn sử dụng SoundCard *rất* cũ thì âm thanh nhận được khi sử dụng kĩ thuật slide hoặc bend dây sẽ rất tệ. Có những SoundCard không cho phép cao độ một nốt nhạc có thể biến đổi cao hơn 1 cung (tone). Khi gặp những sự cố này, bạn hãy click chọn Limit Pitch Variations.

Trong khung MIDI Input, mục Device sẽ liệt kê các thiết bị MIDI mà bạn đang nối vào máy tính. Chọn lấy thiết bị bạn muốn rồi chọn độ nhạy để GuitarPro nhận biết 2 nốt riêng biệt cho phù hợp. Mặc định là 100ms. GuitarPro chỉ cho phép bạn nhập từng nốt một với giá trị trường độ do bạn chọn trước. Arobas Music hứa sẽ khắc phục điểm này để trở thành một chương trình làm việc MIDI hoàn hảo vào phiên bản tới.

Khi bạn đã chọn thiết bị MIDI Input, nếu muốn bắt đầu nhập liệu, bạn vào menu Sound chọn MIDI Input Active.

Mục String Affectation Using Channel Detection cho phép chương trình chọnc chính xác nơi bấm phím của một nốt: Nếu bạn sử dụng một cây Guitar MIDI cho phép nhập vào các dây trên các kênh khác nhau, thì bạn hãy chọn tùy chọn 1 hoặc 2 (First Channel for the Highest or Lowest String). Còn nếu không có Guitar MIDI hoặc thiết bị MIDI bạn sử dụng không cho phép chỉ định dây nào được nhập vào kênh nào thì bạn nên chọn tùy chọn cuối (No Channel Detection (Automatic Fingering).



3. Làm việc với các track.

Các thao tác với các track như thêm, bớt, thay đổi thứ tự trong danh sách track, thay đổi thuộc tính đều có trong menu Track.

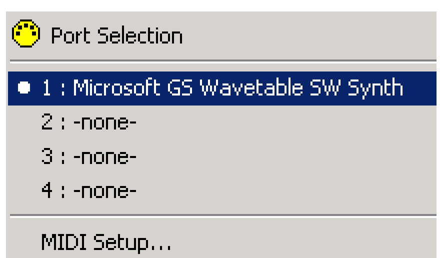
Phía dưới màn hình, ô bên trái là các thuộc tính của track đó gồm: số thứ tự, tên, solo, mute, cổng (port), kênh (Ch, Ch2), loại nhạc cụ và các tham số hiệu ứng (volume, pan, Chorus,…). Tuy nhiên loại nhạc cụ và các hiệu ứng hiện ra không phải được áp

dụng cho toàn bộ track đó mà có thể thay đổi nếu người dùng sử dụng hộp thoại Mix Table.

< >	Name	S M	Port	Ch	Ch2	Instrument	Volume	Pan	Cho	Rev	Pha	Tre
1	Acoustic Guitar	S M	1	1	1	25 - Acoustic Guitar (steel)	16	0	3	15	0	0
2	Violin	S M	1	2	2	40 - Violin	9	0	5	14	0	0
3	Piano	S M	1	3	3	0 - Acoustic Grand Piano	16	0	9	15	0	0
4	Bass	S M	1	4	4	33 - Electric Bass (finger)	16	0	8	4	0	0
5	New Age	S M	1	5	5	88 - Pad 1 (new age)	15	0	7	16	0	0
6	Strings	S M	1	6	6	50 - SynthStrings 1	14	0	16	13	0	0
7	Guitar I	S M	1	7	7	30 - Distortion Guitar	13	0	2	2	0	0
8	Guitar II	S M	1	8	8	30 - Distortion Guitar	16	0	8	11	0	0
9	Clean Guitar	S M	1	9	9	27 - Electric Guitar (clean)	10	0	16	15	0	0
10	Drums	S M	1	10	10	0 - Drum Kit 0	11	0	12	14	0	0
11	Lead Keyboard	S M	1	11	11	81 - Lead 2 (sawtooth)	16	0	9	12	0	0

Trong phần này, có lẽ các bạn sẽ thấy tham số Port và Ch-Ch2 là khó hiểu nhất.

- Port: là cổng mà GuitarPro sẽ xuất tín hiệu MIDI Output (mỗi cổng là 1 thiết bị, tối đa 4 cổng). Do đó, bạn có thể cho phép các nhạc cụ khác nhau xuất tín hiệu vào các thiết bị MIDI Synthesizer khác nhau.

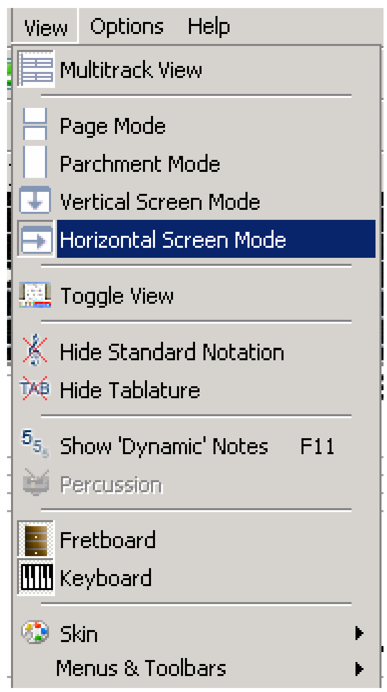


- Channel (kênh): Một nhạc cụ được Setup là Stereo (2 kênh). Những nhạc cụ (hoặc kênh trái hoặc phải của nhạc cụ đó) xuất tín hiệu ra cùng 1 kênh và chung 1 cổng thì sẽ có chung một giá trị duy nhất ở các tham số Volume, Chorus, Pan,Tremolo, Reverb, Phaser. Trong trường hợp bạn tạo ra trên 16 track, thì các track về sau sẽ dùng chung kênh tiếng với một track nào đó (thường là track có sử dụng cùng loại nhạc cụ - nếu có) với nó. Riêng Kênh số 10 được gán mặc định cho track Drum/Percussion.



4. Cấu hình chế độ View.

Cấu hình ở chế độ này có liên quan đến việc Bản in hoặc bản nhạc export ra sẽ ra sao. Để bắt đầu, các bạn nhấp chọn menu View:

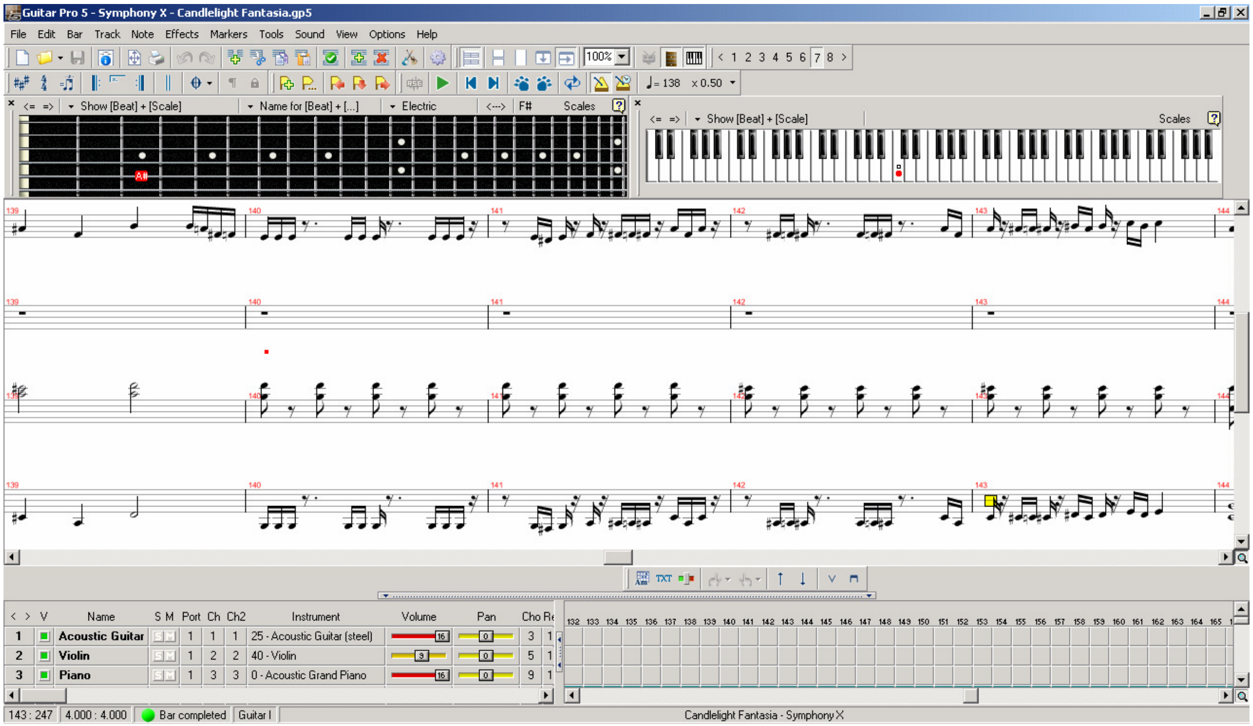


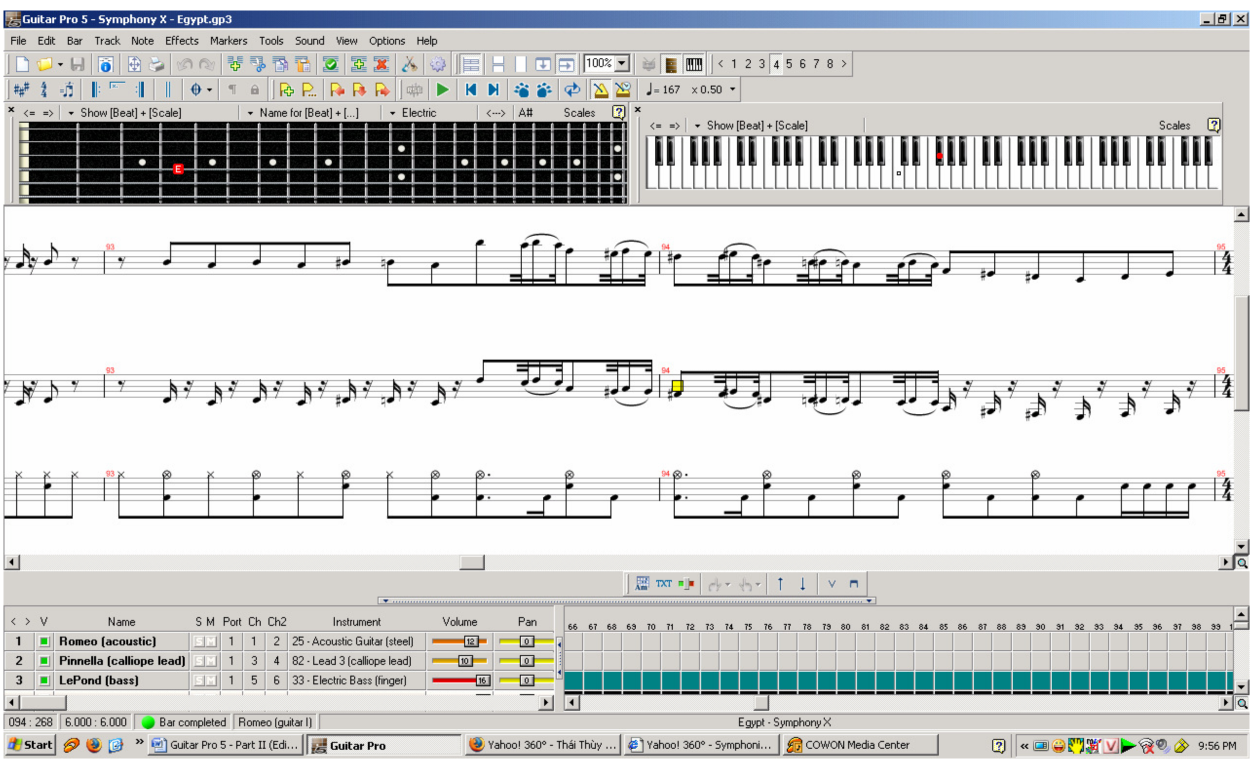
- Chế độ Multitrack View cho phép bạn xem được nhiều track cùng một lúc, và những track này sẽ xuất hiện trên bản in. Khi bạn bật Multitrack View lên, bên cạnh số thứ tự các track ở khung liệt kê track sẽ có thêm những ô màu xanh báo hiệu track đó sẽ hiện ra trong bản nhạc. Nếu bạn không muốn hiện lên hết (ví dụ chỉ cho 2 track guitar hiện lên chẳng hạn) thì hãy nhấp chuột trái

vào chính ô màu xanh bên cạnh các nhạc cụ mà bạn muốn ẩn đi. Ô màu sẽ chuyển sang đỏ báo hiệu trạng thái ẩn.

< >	V	Name	S M	Port	Ch	Ch2	Instrument
1		Romeo (acoustic)	S M	1	1	2	25 - Acoustic Guitar (steel)
2		Pinnella (calliope lead)	S M	1	3	4	82 - Lead 3 (calliope lead)
3		LePond (bass)	S M	1	5	6	33 - Electric Bass (finger)
4		Romeo (guitar I)	S M	1	14	15	30 - Distortion Guitar
5		Rullo (drums)	S M	1	10	10	0 - Drum Kit 0
6		Pinnella (strings)	S M	1	7	8	50 - SynthStrings 1

- Chế độ hiển thị toàn bản nhạc: có 4 chế độ lần lượt là Page Mode (bản nhạc hiển thị như những trang giấy), Parchment Mode (bản nhạc hiển thị liên tục, không có ranh giới giữa các trang), Vertical Screen Mode (nội dung bản nhạc tự động dãn ra đầy khung hiển thị, và khi playback thì sẽ tự cuốn theo chiều dọc), Horizontal Screen Mode (tương tự như Vertical Screen Mode nhưng bản nhạc sẽ cuốn theo chiều ngang khi playback). Bạn nên chọn Vertical/Horizontal Screen Mode nếu bạn sử dụng màn hình rộng (WideScreen) để có khung hình thoáng đạt nhất, nội dung được hiển thị nhiều nhất.
- Ẩn/hiện Tablature và nốt nhạc: bạn hãy click vào menu Hide Standard Notation để ẩn nốt nhạc hoặc Hide Tablature để ẩn tablature trên bản in.
- Dynamic Note: với chế độ này, bạn có thể thấy sắc thái chơi được báo ngay trên từng nốt nhạc bằng độ đậm nhạt của chúng. Nốt nhạc càng đậm thì càng phải chơi lớn hơn. Nhấn F11 để bật hoặc tắt chế độ Show ‘Dynamic’ Notes.


Guitar Pro 5 - Symphony X - Candlelight Fantasia.gp5
File Edit Bar Track Note Effects Markers Tools Sound View Options Help
Acoustic Guitar
Violin
Piano
25 - Acoustic Guitar (steel)
40 - Violin
0 - Acoustic Grand Piano
Bar completed
Candlelight Fantasia - Symphony X


Guitar Pro 5 - Symphony X - Egypt.gp3
File Edit Bar Track Note Effects Markers Tools Sound View Options Help
Romeo (acoustic)
Pinnella (calliope lead)
LePond (bass)
25 - Acoustic Guitar (steel)
82 - Lead 3 (calliope lead)
33 - Electric Bass (finger)
Bar completed
Egypt - Symphony X

Kết thúc phần II, các bạn đã phần nào làm chủ được GuitarPro 5 bằng cách cấu hình nó sao cho thuận tiện với sở thích, màn hình… của mình nhất. Hẹn gặp lại bạn đọc ở phần III nói về việc soạn nhạc và một số gợi ý để tăng hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian.